

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

Số: 2661/BC-TCS-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. Tình hình chung

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được thành lập ngày 05/8/2020; Mã số doanh nghiệp 5702053837 do sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/10/2021. Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất công nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh than.

Tại thời điểm 01/01/2024: Lao động tổng số: 3.290 người, trong đó nữ là 689 người; Vốn điều lệ: 428,468 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà nước: 279,098 tỷ đồng = 65,14%.

Năm 2023, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã thực hiện theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) giao với những thuận lợi như thị trường tiêu thụ than trong nước và nhu cầu than trên thế giới ổn định đồng thời được sự chỉ đạo, điều hành sát sao của TKV. Cùng với sự quản lý, điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc công ty cùng sự đoàn kết thống nhất của toàn thể CBCNV-LĐ công ty trong toàn bộ hoạt động SXKD năm 2023 là những yếu tố quyết định tới việc Công ty đã thực hiện hoàn thành xuất sắc, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

Bên cạnh đó, năm 2023 Công ty cũng đã gặp phải những khó khăn, thách thức khiến Công ty liên tục phải tập trung giải quyết, tháo gỡ đến những ngày cuối cùng của năm, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023. Đó là:

(1) Trong 7 tháng đầu năm Công ty không thể triển khai sớm hơn các thủ tục pháp lý của các dự án mở: Thủ tục xin gia hạn GPKT số 2805/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 và thủ tục xin cấp GPKT của dự án CTMRNCS mỏ Cao Sơn chậm so với tiến độ đề ra. Công ty đã phải xây dựng nhiều phương án điều hành phù hợp theo từng thời điểm để đảm bảo ổn định sản xuất và việc làm cho người lao động, phải tạm dừng sớm thuê ngoài bóc xúc, vận chuyển đất đá khai trường

Cao Sơn để bố trí đủ thiết bị của Công ty làm việc, đảm bảo việc làm cho người lao động của Công ty.

(2) Điều kiện sản xuất 07 tháng đầu năm gặp rất nhiều khó khăn do chưa có giấy phép khai thác tại khai trường Cao Sơn, Công ty tập trung chủ yếu thiết bị sản xuất tại khai trường Khe Chàm II, nơi có điều kiện khai thác khó khăn hơn, do chuẩn bị bước vào giai đoạn sắp kết thúc, diện sản xuất chật hẹp, dịch chuyển tầng, vỉa mỏng. Đặc biệt áp lực hạ moong Khe Chàm II để lấy đủ sản lượng than chế biến giao TKV để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xong trước mùa mưa cũng đã ảnh hưởng lớn đến năng suất thiết bị, chi phí sản xuất tăng.

(3) Ngoài ra trong năm công tác thuê và sử dụng đất của Công ty cũng gặp một số vướng mắc cần giải quyết: Một số hồ sơ xin thuê đất, hồ sơ xin trả đất, hồ sơ lập và điều chỉnh quy hoạch đất,... để phục vụ sản xuất của Công ty phải mất nhiều thời gian chờ các cơ quan ban ngành xem xét, thẩm duyệt giải quyết.

Dưới sự chỉ đạo điều hành của Đảng ủy, HĐQT công ty, bộ máy điều hành cùng với sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên chức người lao động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch PHKD năm 2023. Cụ thể:

II. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2023		Thực hiện 2023	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	1000m ³	59.780	46.948	46.908	78	100
2	Than sản xuất tổng số	1000tấn	5.620	4.500	4.675	83	104
-	Than nguyên khai	"	4.420	3.200	3.201	72	100
-	Than sạch từ SPNT	"	1.200	1.300	1.474	123	113
3	Than tiêu thụ	1000tấn	5.561	4.448	4.636	83	104
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.838	7.300	7.404	75	101
5	Tiền lương	Tr.đ/ng/thg	11,013	15,009	15,492	141	103
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	143,944	143,944	351,7	244,3	244,3
7	Cổ tức	%	7				

* Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	KH 2023 đầu năm (tr.đ)	KH 2023 (KHĐC) (tr.đ)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tỷ lệ (%)
A	Tổng số (I+II+III)	517.734	321.393	178.794	55,6
-	Trong đó				
I	Trả nợ khối lượng năm trước	0	0	0	0
1	Xây dựng				
2	Thiết bị				
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác				
II	Kế hoạch năm 2023	436.395	321.393	178.794	55,6

TT	Chỉ tiêu	KH 2023 đầu năm (tr.đ)	KH 2023 (KHĐC) (tr.đ)	TH năm 2023 (tr.đ)	Tỉ lệ (%)
1	Xây dựng	90.752	23.147	15.016	67,8
2	Thiết bị	309.280	280.444	153.251	54,6
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác	36.363	17.801	10.527	59,1
III	Dự phòng	81.339			
1	Xây dựng	5.042			
2	Thiết bị	76.155			
3	Chi phí tư vấn, chi phí khác	142			
B	Nguồn vốn	517.734	321.393	178.794	
1	Vốn vay TM	388.706	227.257	93.500	
2	Vốn ĐTPT của Vinacomin	0	0	0	
3	Vốn chủ sở hữu (Vốn KHVS)	129.028	94.136	71.239	

III. Đánh giá các mặt quản lý.

1. Công tác phối hợp điều hành sản xuất:

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xây dựng phương án điều hành, giao kế hoạch sản lượng, chi phí cho các đơn vị để tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch TKV giao và thực hiện chỉ đạo của TKV điều hành tăng sản lượng than đáp ứng nhu cầu tiêu thụ với các giải pháp trọng tâm: Tập trung đẩy nhanh tiến độ bóc đất, bơm nước hạ moong lấy than tối đa trước mùa mưa, tăng năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất. Tăng cường công tác quản lý điều hành kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ theo kế hoạch; sản xuất, chế biến, pha trộn các chủng loại than đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ theo TKV điều hành hàng kỳ. Thực hiện phương án làm thêm 31.000 tấn than NK và bóc đất tăng theo hệ số tại Khai trường Khe Chàm II theo chỉ đạo của TKV (Tổng than NK 3,2 triệu tấn). Công tác điều hành sản xuất đã có sự linh hoạt giữa hai khai trường trong việc bố trí thiết bị để đảm bảo sản lượng và việc làm cho người lao động. Các đơn vị, phòng liên quan đã tập trung cao độ quyết liệt trong điều hành, tổ chức thực hiện nên đã hoàn thành phương án hạ moong Khe Chàm II lấy than đảm bảo tiến độ yêu cầu để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt hàng ngày để chỉ đạo điều hành sản xuất, tăng xe giao ca ra ngoài khai trường, giảm huy động phí, nâng cao giờ xe hữu ích, nâng cao năng suất vượt định mức, đem lại hiệu quả tối đa.

2. Công tác kỹ thuật khai thác:

Các phương án, kế hoạch khai thác được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất và điều hành linh hoạt nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành quản lý nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu TKV duyệt như các chỉ tiêu cung độ vận chuyển, khoan nổ mìn, tỷ lệ âm đất đá, tỷ lệ thuốc nổ chịu nước,... Bám sát các chỉ tiêu kỹ thuật để quản lý thực hiện tốt các hệ thống thông số tầng khai thác, nâng cao năng suất khoan, tăng quy mô bãi nổ mìn cấp đủ đất đá bán toi cho máy xúc hoạt động; Tập trung nâng cấp mở rộng chất lượng mặt

đường vận chuyển để giải phóng tốc độ các phương tiện vận tải, tăng thời gian sử dụng lớp xe, tiết kiệm chi phí; Bố trí sử dụng máy xúc làm mới các tuyến đường vận chuyển rút ngắn cung độ, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất hoạt động. Phổ biến quán triệt cho người lao động chấp hành nghiêm nội quy, quy định quản lý về sơ đồ chất tải, tổ chức giám sát mô hình chất tải, thực hiện các biện pháp xử lý nghiêm. Công tác phòng chống thiên tai - TKCN đã được thực hiện tốt, không để ảnh hưởng lớn đến sản xuất của Công ty. Kết quả thực hiện năm 2023 tỷ lệ âm đất đá thực hiện đảm bảo mục tiêu điều hành: <2%.

3. Công tác chế biến, tiêu thụ than:

Nâng cấp chất lượng than, bóc xúc chọn lọc tăng cường sản xuất than cục, các chủng loại than có chất lượng tốt đáp ứng đủ tiêu chuẩn, chủng loại than tiêu thụ theo chỉ đạo của TKV. Tăng cường chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than để bù đắp nguồn sản lượng than nguyên khai giảm, khối lượng thực hiện năm 2023 1,47 triệu tấn/1,2 triệu tấn, tăng 270.000 tấn so với kế hoạch TKV giao.

4. Công tác AT-VSLĐ:

- Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị,... Thông tin an toàn được thông báo triển khai tại giao ban, đài truyền thanh và báo cáo tháng; 100% công nhân đăng ký thi đua đảm bảo an toàn. Huấn luyện về công tác AT-VSLĐ với số lượng gần 3.000 CNVLD. Đặc biệt đã tự huấn luyện chuyên môn cho hơn 3.000 người (đây là huấn luyện thêm ngoài quy định do chính cán bộ các phân xưởng là giảng viên). Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

- Về công tác kiểm tra: Đã lập kế hoạch kiểm tra giám sát và khoán số biên bản cho các phòng. Thực hiện kiểm tra chấm điểm 6 tháng một lần, sau kiểm tra đều có phúc tra và thông báo kết quả.

- Về tồn tại: Trong năm còn xảy ra 05 vụ tai nạn và 10 vụ sự cố loại 3. Ngoài ra còn các vi phạm khác như giao ca nhận lệnh chưa đầy đủ, xe chạy vượt tốc độ quy định, thiếu đèn, vệ sinh công nghiệp không tốt,... Công ty đã chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục. Về cơ bản trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ, đề ra nhiều giải pháp để kiểm soát ngăn chặn nguy cơ. Kết quả là đã giảm được 03 vụ tai nạn và sự cố so với năm 2022 (từ 18 vụ xuống còn 15 vụ).

5. Công tác quản lý:

5.1. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

Công ty thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí vào Ngân sách Nhà nước. Thanh toán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đúng với điều khoản hợp đồng, khế ước vay.

Công ty tổ chức hạch toán kế toán, thống kê theo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà nước, đảm bảo nền tài chính lành mạnh, sử dụng có hiệu quả các

nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận thực hiện 351,7 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,0	1,11
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,85	1,33
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	550	0

5.2. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:

Tất cả các chỉ tiêu về sản lượng, về chi phí đều được cân đối cụ thể theo từng công đoạn, yếu tố, đơn vị và tùy theo tính chất sẽ giao khoán hoặc giao quản trị cho các đơn vị.

- Đối với các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ: Được giao cụ thể từng chỉ tiêu cho các phòng khối kỹ thuật để quản lý, quản trị.

- Đối với sản lượng: Giao cụ thể cho các đơn vị theo điều kiện thực tế: Thiết bị, công nghệ, nhân lực...

- Đối với chi phí: Công ty đã xây dựng các biện pháp, giải pháp để bù đắp các chi phí thiếu nguồn (tiền lương, chi phí chung, chi phí quản lý) so với Tập đoàn giao trong đơn giá và thực hiện giao khoán, giao quản trị gắn với khối lượng, chất lượng công việc trong đó:

- Các đồng chí Phó giám đốc đều được giao phụ trách, chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực chuyên môn đã được Giám đốc công ty phân công.

- Các chỉ tiêu về sản lượng, chi phí giao khoán, chi phí giao quản trị đều có bộ phận cập nhật, quản lý và hàng tháng tổng hợp báo cáo, đánh giá.

- Tại các đơn vị: Công ty giao quyền chủ động triển khai giao khoán đến tổ xe máy, tổ sản xuất, người lao động và tổ chức thực hiện theo các quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về kết quả thực hiện.

Khi thiết bị hoạt động trong điều kiện khó khăn hoặc điều kiện đặc thù khi tham gia kết thúc Moong khai trường Khe Chàm II làm tăng chi phí, các phòng chức năng phối hợp kiểm tra thực tế tại đơn vị sản xuất, báo cáo Giám đốc điều chỉnh để người lao động yên tâm sản xuất.

Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty cơ bản đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, lợi nhuận vượt kế hoạch, tiết kiệm chi phí để có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động.

5.3. Quản lý thiết bị:

- Công ty đã xây dựng nhiều biện pháp quản lý về quy định, quy trình vận hành thiết bị, lịch sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, sửa chữa ngoài phân cấp, tăng cường quản lý kỹ thuật nâng cao thời gian hoạt động trong ca.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên đối với toàn bộ hệ thống dây chuyền thiết bị máy móc; nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo thiết bị máy móc hoạt động ổn định phát huy năng suất.

- Ổn định hệ thống cung cấp điện từ đó Hệ thống trạm nghiền và tuyến băng tải vận chuyển đất đá ra bãi thải Bàng Nâu hoạt động ổn định, thiết bị khai thác sử dụng điện và hệ thống bơm thoát nước các lòng moong hoạt động ổn định góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát, tổng hợp các định mức giao khoán vật tư chủ yếu sử dụng hàng kỳ để quản lý, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất của đơn vị.

5.4. Công tác quản lý Vật tư:

- Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa cơ bản theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

- Công tác lập kế hoạch mua sắm vật tư cơ bản đủ vật tư phục vụ sản xuất và dự phòng hợp lý, đảm bảo mức giá trị tồn kho theo quy định.

- Thực hiện tiết kiệm nguồn lực sản xuất, vật tư xuất sử dụng được thu cũ đổi mới, kể cả những vật tư thay thế cho các thiết bị sửa chữa tại các nhà máy. Vật tư thu cũ được phân loại để sửa chữa, tái sử dụng lại cho sản xuất, phế liệu được nhượng bán theo quy định.

6. Công tác Đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị, khởi công chuyển tiếp từ năm trước sang; đầu tư, khởi công xây dựng mới một số dự án theo Kế hoạch TKV và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Trong quá trình thực hiện các dự án luôn đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và quy chế của Công ty, cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, sớm đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng khai thác vận hành tốt, đạt hiệu quả cao, góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Các dự án đầu tư cơ bản triển khai bám sát theo kế hoạch giao, giá trị thực hiện năm 2023: $178,794 \text{ tỷ} / 321,393 \text{ tỷ} = 55,6\%$ KH năm, trong đó đã khởi công, hoàn thành các dự án lớn, quan trọng như:

- “*Dự án đầu tư CTMRNCS Mỏ Cao Sơn*”: Đã khởi công dự án ngày 05/08/2023; hiện dự án đang trong giai đoạn vận hành, khai thác theo Giấy phép

số 280/GP-BTNMT ngày 07/8/2023 và tiếp tục được đầu tư thiết bị theo dự án được duyệt. Dự án được thực hiện trong vòng 22 năm, đây là dự án trọng điểm của Công ty và TKV, có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia, đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập cho gần 3.400 công nhân, cán bộ, người lao động của Công ty.

- **“Dự án đầu tư xây dựng công trình Dốc nước sườn bãi thải Bàng Nâu”**: Hoàn thành, về đích đúng tiến độ và là công trình Công ty đăng ký chào mừng 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh. Sau khi khánh thành, đưa vào sử dụng, công trình phát huy được hiệu quả, mục tiêu dẫn dòng, thu nước, góp phần cải thiện và bảo vệ môi trường.

Phần giá trị kế hoạch năm 2023 chưa thực hiện trong năm được chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2024 bao gồm chủ yếu từ một số dự án lớn, cụ thể:

- **“Dự án ĐTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV”** được phê duyệt với TMĐT 107.682 triệu đồng. Do có sự thay đổi các quy định về PCCC (Nghị định 136 và Quy chuẩn QCVN 3890:2023) nên thời gian thẩm duyệt về PCCC của Cơ quan chức năng theo quy định đối với thiết kế BVTC kéo dài (trình: 20/4/2023, hoàn thành: 08/9/2023); hiện đã trình Sở Công thương thẩm định thiết kế BVTC theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, do vậy giá trị thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2024.

- **“Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV”**: Dự án được phê duyệt với TMĐT 201.323 đồng (đầu tư 10 xe ô tô có trọng tải 90÷100 tấn), Dự án được TKV thông qua tháng 4 năm 2023, Công ty phê duyệt tháng 5/2023; triển khai lựa chọn nhà thầu trong tháng 6/2023, Công ty đã ký hợp đồng trong quý III năm 2023. Do 10 xe bàn giao trong quý I/2024 nên giá trị thực hiện được chuyển tiếp sang năm 2024.

7. Công tác Môi trường và PCTT-TKCN:

- Công ty đã thực hiện theo dõi, giám sát hoàn thiện các công trình môi trường đúng quy định. Thực hiện phun sương tưới nước dập bụi, không để phát tán bụi tới vùng dân cư; cải tạo nạo vét khơi thông hệ thống mương, rãnh thoát nước thải vành đai. Thi công các công trình môi trường đập ngăn đất đá tại chân bãi thải Bàng Nâu; phòng chống thiên tai, phòng chống sạt lở, tụt lún tầng khai thác khu vực tiếp giáp dân cư, đường cao tốc giảm thiểu thiệt hại do mưa lũ lớn gây ra. Thực hiện trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo cảnh quan môi trường.

- Phối hợp cùng với Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định của Pháp luật, của TKV.

- Chi phí môi trường thường xuyên năm 2023 thực hiện là 69,551 tỷ đồng.

8. Công tác quản lý lao động, tiền lương, phát triển nguồn nhân lực:

Tổng số CBCNV đầu kỳ là 3.370 người, cuối kỳ là 3.290 người, giảm tuyệt đối trong kỳ 100 người, tăng trong kỳ 30 người. Trong đó lao động công nghệ 1.803 người = 54,8%; Lao động PVPT là 1.081 người = 32,8%; Lao động gián tiếp là 399 người = 12,13%. Đảm bảo đủ công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân đạt 15,492 triệu đ/ng/thg = 125,6% KH năm, tăng 3% so với năm 2023.

Phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa văn nghệ thể thao, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả trong sản xuất tiếp tục được duy trì. Các bộ môn bóng đá, cầu lông, bóng bàn, cờ vua cờ tướng đạt kết quả tốt tại các giải do TKV tổ chức.

- Tổng số sáng kiến, cải tiến kỹ thuật năm 2023: Công ty có 290 giải pháp được được công nhận sáng kiến trong đó có 14 sáng kiến cấp Công ty và 276 sáng kiến cấp tiểu ban với giá trị làm lợi: 5.311,5 tr.đồng.

- Công ty đã đăng ký các mục tiêu thi đua năm 2023 với Tập đoàn TKV. Ngay từ ngày đầu năm đã tổ chức Lễ phát động thi đua đến từng tổ xe, tổ máy, tổ sản xuất, các đơn vị cho đến từng người lao động trong Công ty. Hưởng ứng phong trào thi đua do Công ty phát động, 100% CT, PX, Phòng ban đã có đăng ký thi đua theo từng cấp cụ thể gửi về thường trực. Công ty đã đăng cai tổ chức thành công cuộc thi thợ giỏi cấp Tập đoàn đồng thời có nhiều công nhân đạt thành tích cao trong hội thi.

Công ty đã chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc 02 kỳ/năm với trên 164 lượt người. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho CNKT, các ngành nghề 566 lượt người; kèm cặp nâng bậc cho công nhân 328 công nhân; thăm khám sức khỏe lần 1, 2 cho công nhân, cán bộ làm nghề lao động nặng nhọc, độc hại 3.495 lượt người; khám chuyên khoa cho 683 nữ công nhân; Hỗ trợ điều trị bệnh nghề nghiệp 293 người; tổ chức cho 592 người lao động đi thăm quan nghỉ mát, điều dưỡng, học tập kinh nghiệm trong nước. Thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, từ trần, 03 gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 12.633 triệu đồng; hỗ trợ 04 gia đình sửa chữa nhà ở giá trị 150 triệu đồng, chi ủng hộ xã hội từ thiện số tiền 885 triệu đồng.

9. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ sản xuất:

- Công ty đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới, giữ gìn ANTT mở trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự khai trường. Nắm vững diễn biến tình hình trong khu vực có ảnh hưởng tác động đến Công ty và phát sinh từ nội bộ, xây dựng phương án đối phó kịp thời. Phối hợp

cùng Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh Quảng Ninh tổ chức diễn tập chiến đấu, bảo vệ Công ty. Tổ chức bảo vệ an toàn cơ quan, đơn vị và trên khai trường trong các dịp lễ, tết, các ngày có sự kiện. Phối hợp với chính quyền, công an địa phương để tăng cường kiểm tra nắm bắt tình hình, thường xuyên trao đổi thông tin, triển khai các đợt kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hiện tượng khai thác, vận chuyển, kinh doanh than trái phép trong ranh giới.

- Trong công tác PCCC Công ty đã bổ sung kịp thời các thiết bị chữa cháy có tính chuyên dụng cao thay thế các phương tiện chữa cháy thủ công tại nơi có nguy cơ tiềm ẩn về cháy nổ, đảm bảo hiệu quả, an toàn trong công tác chữa cháy.

10. Công tác đóng góp với địa phương:

Cùng với hoạt động SXKD, Công ty luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của các cơ quan quản lý, trực tiếp là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thực hiện tốt các qui định về tài chính, các chế độ chính sách đối với người lao động; Đẩy mạnh việc thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường các mặt quản lý, ngăn chặn và đẩy lùi phát sinh; Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tự quản, an ninh trật tự, an toàn tài sản.

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã phối hợp với các ban ngành trong Tỉnh, Tập đoàn TKV thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật và kiểm tra thực hiện tại các đơn vị trong Công ty. Xây dựng một hệ thống thực hiện Pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế quản lý của Công ty theo khẩu hiệu "Sống, làm việc và lao động theo pháp luật".

Đối với địa bàn dân cư, Công ty đã hỗ trợ xây dựng các công trình văn hóa, di tích góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh, Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh. Công ty đã vận động 100% CBCNV tham gia hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, giúp đỡ đồng bào bão lụt, giúp đỡ địa phương, trẻ em vượt khó khăn, mồ côi khuyết tật và các phong trào từ thiện xã hội khác,... Đã phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Công ty và trên địa bàn khu dân cư.

Đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV là một trong các doanh nghiệp thành viên của TKV có mô hình theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao, cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ hợp lý; năng suất lao động được nâng cao, chất lượng sản phẩm tốt được TKV đánh giá cao. Người lao động có công việc ổn định, tiền lương, tiền thưởng cao so với các đơn vị lộ thiên trong vùng, CBNV yên tâm tin tưởng gắn bó lâu dài với Công ty.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

Năm 2024, Công ty xác định sẽ gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD: (i) Khai trường Khe Chàm II đang trong giai đoạn sắp kết thúc, điều kiện khai thác khó khăn hơn. (ii) Nhiều công việc liên quan kết thúc khai thác khai trường Khe Chàm II để chuẩn bị cho phương án đóng cửa mỏ. (iii) Một số thiết bị cơ điện, vận tải đã qua nhiều năm sử dụng, cần bổ sung phục hồi và thay thế. (iv) Vướng mắc về điều chỉnh khối lượng giấy phép khai thác số 280 (Khai trường Cao Sơn); Vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. (v) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu theo phương án TKV đã phê duyệt,....

Để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD, Đảng ủy, HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể CBCNV-LĐ Công ty cần tập trung, quyết tâm thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 với mục tiêu: "**AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ**" với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2024:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	Triệu m ³	58,25	
2	Than Khai thác	Triệu tấn	4,70	
+	Than nguyên khai	"	4,10	
+	Than sạch từ ĐDLT	"	0,60	
3	Than tiêu thụ	Triệu tấn	4,70	
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.424,5	
5	Tiền lương bình quân (tr.đ/ng/th)	Tr đ	11,855	
6	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	130,398	
7	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024

TT	Nội dung	Giá trị (tr.đ)	Ghi chú
1	Giá trị KHĐT	565.812	
	- Xây dựng	43.722	
	- Thiết bị	489.718	
	- Chi phí tư vấn, chi phí khác	32.372	
2	Nguồn vốn thực hiện	565.812	
	- Nguồn vốn vay thương mại	399.065	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	166.747	

(Chi tiết theo phụ biểu kèm theo)

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Nâng cao năng lực điều hành, SXKD hiệu quả:

- Chủ động kế hoạch điều hành sản xuất, tiêu thụ than hàng kỳ phù hợp với giấy phép khai thác được cấp.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản lý để phục vụ chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trong công tác quản lý, điều hành. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong tất cả các công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện sản xuất. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, tận thu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên. Đảm bảo nguyên tắc tuân thủ pháp luật trong thực hiện các mặt công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Các biện pháp trong công tác điều hành sản xuất chủ yếu:

- Tổ chức chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để thực hiện KH SXKD năm 2024 ngay từ những ngày đầu năm kế hoạch. Các phòng, các bộ phận tiếp tục nỗ lực cùng lãnh đạo Công ty tập trung giải quyết các vướng mắc về thủ tục điều chỉnh công suất năm thứ nhất của Dự án này đảm bảo đủ nguồn tài nguyên than, duy trì sản lượng kế hoạch TKV giao năm 2024.

- Hoàn thành đóng cửa mỏ theo Giấy phép khai thác số 1251 phục vụ đổ thải trong Khe Chàm II, đồng thời sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất khi kết thúc khai thác mỏ Khe Chàm II. Thực hiện đổ thải theo thiết kế và hoàn nguyên bãi thải Bàng Nâu theo ĐTM.

- Tiếp tục tập trung khâu kỹ thuật, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than. Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để phù hợp với yêu cầu tiêu thụ than. Tăng cường công tác làm phẩm chất, chế biến nâng chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ, phấn đấu tốt hơn kế hoạch TKV giao để tăng doanh thu.

- Nâng cao chất lượng khoan nổ mìn không để các máy xúc thiếu đất bán toi, tiếp tục cải tạo tầng khai thác, đường vận chuyển, bãi thải để phát huy năng suất thiết bị, đưa kích thước tầng khai thác về chuẩn, giảm tối đa số tầng chập, tầng hẹp.

- Thực hiện chuyển hướng băng tải vận chuyển đất đá ra bãi thải đảm bảo thời gian và các quy định của Hợp đồng.

- Các phòng ban cần tăng cường phối hợp chặt chẽ theo chức năng nhiệm vụ không tránh né, đùn đẩy trách nhiệm, khắc phục kịp thời các tồn tại, xử lý dứt điểm công việc được giao, tuyệt đối không để kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc, hiệu quả sản xuất toàn Công ty.

- Bố trí tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để tăng năng suất, thời gian huy động máy móc thiết bị.

- Nâng cao chất lượng làm đường vận chuyển để tăng năng suất và giảm giá thành vận tải; nghiên cứu phương án xử lý bùn moong để đẩy nhanh tốc độ xử lý bùn moong trong điều kiện khai thác than lộ thiên ngày càng xuống sâu.

- Tiếp tục duy trì và quản lý tốt công tác chất tải để đảm bảo tỷ lệ âm trắc địa thấp hơn 2%.

- Áp dụng các biện pháp xúc chọn lọc trong khai thác than đảm bảo chất lượng than khai thác theo điều hành của Công ty ($\leq 36,06\%$), giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

- Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường. Các phương án pha trộn tiêu thụ phải tính toán đến hiệu quả kinh tế mới thực hiện.

- Tăng cường công tác chế biến than sạch từ đất đá lẫn than, tận thu tối đa tài nguyên để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Phối hợp với các ban chức năng của TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Công ty Tuyển than Cửa Ông và các đơn vị chế biến than để chủ động điều hành công tác tiêu thụ than theo kế hoạch.

- Xây dựng các phương án sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ thực hiện theo đúng kế hoạch KTCN được giao.

3. Công tác An toàn - VSLĐ:

- Công tác An toàn là nhiệm vụ hàng đầu, tiếp tục rà soát bổ sung, ban hành các nội quy, quy trình đảm bảo đúng, đủ, dễ thực hiện; tích cực kiểm tra ngăn ngừa những vi phạm, phổ biến, tuyên truyền cho người lao động biết và thực hiện nghiêm quy trình an toàn trong sản xuất với phương châm phòng ngừa là chính. Quan tâm phong trào “Xanh - sạch - đẹp”, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLĐ. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định và nội quy kỷ luật lao động trong sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các nguy cơ tai nạn có thể xảy ra, phấn đấu giảm tối đa vụ TNLĐ, SCTB, kiên quyết không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng.

- Xây dựng các phương án phòng chống bão, lũ, thiên tai và PCCN để chủ động đối phó với những tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

- Tăng cường tuyên truyền và giám sát thực hiện công tác AT-VSLĐ, tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ cho CBCNV và lớp huấn luyện nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý về công tác an toàn.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV trong Công ty.

4. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bố trí cơ cấu lao động hợp lý, đảm bảo việc làm tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội nâng cao năng lực quản lý, trình độ tay nghề, tăng NSLĐ, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống. Phấn đấu thu nhập bình quân cao hơn kế hoạch, chăm lo tốt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho CNVC - NLĐ.

- Tiếp tục thực hiện trả lương theo kết quả đánh giá bằng KPIs.

- Bố trí đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc để người lao động phấn đấu đạt NSLĐ cao.

- Trả lương, thưởng đầy đủ, đúng quy định.

- Thực hiện công tác kỷ luật lao động theo đúng Nội quy lao động công ty, theo đúng các quy định của Bộ Luật lao động.

- Thực hiện tốt chế độ ăn ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động đảm bảo đủ chất, đủ lượng và đảm bảo ATVSTP.

- Thực hiện tốt chế độ tham quan, nghỉ mát, điều dưỡng.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc khám sức định kỳ, khám chuyên ngành, chuyên khoa nữ, đo môi trường lao động, phun thuốc diệt muỗi, giám định bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động cho người lao động.
- Đón đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động
- Thực hiện chế độ nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định
- Tổ chức cho các cháu con CBCNVLĐ đi tham quan; thưởng cho các cháu đạt học sinh giỏi các cấp, các cháu thi đỗ Đại học; động viên khen thưởng kịp thời các cháu học sinh vượt khó có hoàn cảnh khó khăn
- Năm 2024, Công ty tiếp tục nghiên cứu rà soát Quy chế quản lý lao động, tiền lương; Quy chế thi đua khen thưởng; Nội quy lao động công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế hoạt động xã hội; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, hoàn thiện bổ sung các nội dung để đảm bảo hơn nữa quyền lợi của người lao động.

5. Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu đảm bảo tiến độ theo phương án đã trình TKV phê duyệt. Ổn định tổ chức, ổn định sản xuất khi tiết giảm lao động gián tiếp. Chủ động bố trí lao động phù hợp, triển khai tuyển lao động theo kế hoạch được TKV phê duyệt đồng thời có các giải pháp nhằm giữ chân, thu hút và tạo lợi thế cạnh tranh lao động đối với thợ sửa chữa cơ khí, thợ điện, thợ vận hành có tay nghề cao, cán bộ quản lý giỏi đảm bảo đủ lao động phục vụ hiệu quả cho sản xuất.

6. Công tác Đầu tư - Môi trường - GPMB:

- Triển khai công tác đầu tư năm 2024 theo đúng các quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.
- Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án trọng điểm, quan tâm đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất nhất là đồng bộ các thiết bị và xe vận tải có trọng tải lớn với công nghệ tiên tiến cho mở lộ thiên. Các dự án đầu tư, thuê thiết bị phục vụ sản xuất thực hiện đúng tiến độ.
- Phối hợp với thành phố Cẩm Phả, các phường đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để chủ động điều hoà đồ thái.
- Công tác môi trường: Triển khai theo dõi giám sát hoàn thiện các công trình môi trường, giám sát các đơn vị thu gom chất thải nguy hại đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý, kiên quyết xử lý đối với các đơn vị vi phạm về công tác môi trường đặc biệt là người đứng đầu.
- Chú trọng, tăng cường thực hiện công tác môi trường để đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động theo các quy định của Nhà nước, của TKV.
- Xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Pháp luật, của TKV.
- Hoàn thiện các hồ sơ xin thuê đất và gia hạn thuê đất đối với diện tích đất đã hết hạn thuê đất để phục vụ sản xuất đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý đối với diện tích đất đã có hồ sơ thuê đất và hoàn thiện hồ sơ thuê đất đối với diện tích đã GPMB để phục vụ sản xuất. Tiếp tục rà soát diện tích đất Công ty không còn nhu cầu sử dụng, hoàn thiện hồ sơ trả đất về địa phương quản lý để tiết kiệm chi phí thuê đất. Giá trị kế hoạch đầu tư năm 2024: 565,812 tỷ đồng

8. Công tác quản lý:

8.1 Quản lý tài chính:

Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh; Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tài chính của Công ty: Trả lương người lao động, đóng góp các loại thuế phí theo quy định, đóng đầy đủ BHXH cho người lao động, thanh toán với nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ,... Thực hiện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong chi tiêu tài chính. quản lý nguồn vốn và dòng tiền nhằm tối đa hóa lợi nhuận của Công ty.

Tạo lập nguồn vốn phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp; Lập kế hoạch thu hồi vốn, quay vòng vốn; Thẩm định, phê chuẩn các các quy định đầu tư chiến lược và đặt ra các mục tiêu phát triển tài chính cho Công ty.

8.2 Quản lý thiết bị:

- Tạo điều kiện để thiết bị tăng năng suất và tăng thời gian huy động.
- Tăng cường, giám sát chặt chẽ việc sử dụng thiết bị, thực hiện nghiêm quy định kiểm tu các thiết bị đầu ca nhằm phát hiện kịp thời các hư hỏng thiết bị, tránh việc phát sinh sự cố thiết bị.
- Quản lý, đánh giá việc thực hiện của các thiết bị để có các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hệ số huy động thiết bị, rà soát các thiết bị cũ hết khấu hao năng suất kém có kế hoạch thanh lý.

- Tỷ lệ xe giao ca ra ngoài khai trường đảm bảo theo kế hoạch.
- Theo dõi chặt chẽ quá trình trung đại tu thiết bị, đảm bảo chất lượng, tiến độ sửa chữa theo đúng quy định. Phân đấu rút ngắn được tiến độ sửa chữa nhưng phải đảm bảo chất lượng.

8.3 Quản lý Vật tư:

- Áp dụng khoa học công nghệ tin học vào công tác vật tư.
- Lập nhu cầu vật tư dài hạn, chính xác, điều hành đảm bảo tỷ lệ tồn kho theo quy định đồng thời đáp ứng tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty. Chất lượng vật tư phải đảm bảo.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư đảm bảo đúng quy định của Công ty, phục vụ kịp thời cho sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát các đơn vị, có biện pháp xử lý kịp thời đối với các đơn vị còn tồn tại, không để xảy ra vi phạm mới khắc phục. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV.

- Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp khác, đảm bảo các đơn hàng đều có tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư.

8.4 Quản trị chi phí:

- Xây dựng phương án sản xuất của Công ty trên cơ sở sản lượng, chi phí TKV giao, tiết giảm đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch.

- Tiếp tục phương châm giao khoán gọn, khoán tối đa để tăng cường hơn nữa tính chủ động cho các đơn vị trong thực hiện sản lượng và chi phí để mang lại hiệu quả tốt nhất. Xây dựng phương án điều hành gắn với kiểm soát chi phí để đảm bảo lợi nhuận kế hoạch. Bám sát KH PHKD và Quy chế QTCP để chủ động điều hành và kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa tình trạng

phát sinh các khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí ngoài kế hoạch. Xây dựng các giải pháp kiểm soát, tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu trong các công đoạn sản xuất, đảm bảo thực hiện theo KH PHKD và KH điều hành của Công ty.

- Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ tin học vào công tác khoán và quản trị chi phí. Tất cả các phòng đã được Công ty giao quản lý, quản trị các nguồn chi phí nghiêm túc thực hiện đúng các quy định được Giám đốc Công ty ban hành.

- Tăng cường quản lý thiết bị, tiếp tục điều chỉnh bổ sung hoàn thiện các quy định, định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, quy chế tiên tiến, linh hoạt phù hợp thực tế sản xuất.

9. Công tác ANTT và các công tác khác:

- Thực hiện tốt công tác tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn tài sản, an ninh trật tự trong Công ty, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ trên khai trường sản xuất.

- Đề xuất, thực hiện các giải pháp để hạn chế tối đa các tiêu cực trong quá trình sản xuất, tăng cường các biện pháp quản lý phòng ngừa đặc biệt là quản lý than, nhiên liệu, vật tư. Sử dụng hiệu quả các thiết bị giám sát: Camera, GPS, hộp đen,... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các Quy định của pháp luật, của Công ty về PCCC cho CBCNV.

- Tăng cường duy trì các hoạt động văn hóa thể thao để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động. Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo việc làm, tiền lương cho người lao động yên tâm sản xuất phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2024.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 để phù hợp với điều kiện thực tế và công bố thông tin cho các Cổ đông theo luật định./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS Công ty (b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, TN;
- Giám đốc, các Phó giám đốc;
- Các Cổ đông;
- Lưu: VT, KH.

lưu



GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Việt

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp			Nguồn vốn			
							Xây dựng	Thiết bị	CP tư vấn, QLDA và khác	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	TỔNG SỐ						43 722	489 718	32 372	399 065	166 747		
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC												
B	KẾ HOẠCH 2024												
B1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN						39 787	325 635	28 871	278 800	115 493		
I	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP						39 787	325 635	26 398	278 800	113 020		
	Dự án nhóm B						39 787	325 635	26 398	278 800	113 020		
1	Dự án cải tạo mở rộng năng công suất Mỏ than Cao Sơn	2023-2027	1 829 517			145 465		139 985	5 480	101 000	44 465		
2	Dự án đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	2023-2024	201 323			184 609		179 190	5 419	144 800	39 809		
	Dự án nhóm C												
1	Dự án ĐTXD công trình phần xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	2023-2024	107 682			61 746	39 787	6 460	15 499	33 000	28 746		
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI												
B2	CHUẨN BỊ DỰ ÁN												
	Dự án nhóm B												
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà rèn luyện thể chất công nhân - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	2025-2027	63 548			1 270			1 270		1 270		
	Dự án nhóm C												
1	Dự án đầu tư XDCT hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chắn bãi thải Bãi Ngâu khu vực Khe Chàm II	2024-2025	14 000			235			235		235		
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân ô tô điện tử phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	2024-2025	3 800			440			440		440		
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình dốc nước sườn bãi	2 024	7 492			528			528		528		

TT	Đanh mục	Thời gian hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp			Nguồn vốn						
							Xây dựng	Thiết bị	CP tư vấn, QLDA và khác	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác			
	thải Bàng Nâu năm 2024															
C	DỰ PHÒNG					171 519	3 935	164 083	3 501	120 265	51 254					
	Dự án nhóm B															
1	Dự án đầu tư phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần than Cao Sơn -TKV	2023-2024	373 178			150 331		149 271	1 060	120 265	30 066					
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2	2024-2025	34 671			2 074	1 542		532		2 074					
	Dự án nhóm C															
1	Dự án đầu tư XDCT hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chắn bãi thải Bàng Nâu khu vực Khe Chàm II.	2024-2025	14 000			700	700				700					
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân ô tô Barie điện từ >150 tấn cân ôtô chở than nguyên khai từ via	2 024	6 336			1 819	376	659	784		1 819					
3	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân ô tô điện từ phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	2024-2025	3 800			516	85	230	201		516					
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình đóc nước sườn bãi thải Bàng Nâu năm 2024	2 024	7 492			1 638	1 232		406		1 638					
5	Dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất năm 2024- Công ty cổ phần than Cao Sơn -TKV	2 024	34 808			14 441		13 923	518		14 441					